

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Từ hưng phấn đến đảo chiều

► Áp lực bán tăng mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần khiến thị trường giảm mạnh. Trái ngược với diễn biến thường thấy trước đây khi VIC gánh đỡ chỉ số, lần này chính lực bán lại tập trung ở cổ phiếu này, riêng VIC đã đóng góp hơn 17 điểm vào mức giảm 31 của chỉ số VN-Index. Độ rộng thị trường nghiêng về các mã giảm với 235 mã giảm và chỉ 84 mã xanh. Nhìn chung, đà bán lan rộng trên hầu hết các nhóm ngành, tiêu biểu là Bất động sản, Năng lượng, Dịch vụ tài chính... Điểm tích cực là thanh khoản không tăng mạnh và chỉ duy trì xấp xỉ phiên gần nhất, cho thấy dấu hiệu bán tháo chưa xuất hiện. Khối ngoại vẫn bán ròng, dù biên độ bán ròng đã thu hẹp.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 31.44 điểm (-1.7%), đóng phiên ở 1,821.64 điểm; HNX-Index giảm 1.93 điểm (-0.68%), đạt 280.60 điểm. Thanh khoản tổng ba sàn đạt 18.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 718 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 465 tỷ đồng, nổi bật là các cổ phiếu VCB, CTG, VIC, SHB... Ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu là HDB, VRE, VPB...

► VPL (+4.65%), LPB (+1.33%), SSB (+2.29%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VIC (-4.33%), VCB (-1.53%), VHM (-0.93%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index trải qua một phiên rung lắc mạnh với biên độ lớn khi có thời điểm tăng lên 1,874 điểm và có lúc giảm xuống mức thấp nhất 1,821 điểm. Kết phiên, chỉ số giảm hơn 31 điểm, chủ yếu do áp lực giảm điểm tại nhóm cổ phiếu VIN. Do đó, mức giảm của chỉ số chưa phản ánh hoàn toàn diễn biến tiêu cực trên diện rộng của thị trường. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp, cho thấy chưa xuất hiện dấu hiệu bán tháo, mà chủ yếu là một nhịp điều chỉnh thông thường. Trong các phiên tới, thị trường nhiều khả năng vẫn chịu áp lực bán nhưng có thể dần tìm được điểm cân bằng khi nhiều cổ phiếu bước vào trạng thái tích lũy và chứng lại đà tăng. Về ngắn hạn, VN-Index vẫn tiếp tục vận động sideway trong biên độ 1,800–1,850 điểm.

Ở trường hợp tích cực trung hạn: Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Tuy vậy, các phiên phục hồi trong tuần còn lại của tháng 7 phải cho thấy lực cầu bất dạn mạnh mẽ.

Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideway trước đó - ở quanh mức 1,580–1600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường có thể hình thành đáy thứ hai. Ngoài ra, các phiên hồi kỹ thuật sẽ là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục với các doanh nghiệp kinh doanh không đúng như kỳ vọng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,822	-1.7	3.0	9.3	14.1	2.0	8,911,123
VN30 Index	1,963	-1.1	2.7	6.4	11.8	2.0	6,821,987
Báo Midcap	1,925	-1.4	0.4	-25.2	12.7	1.2	1,343,923
VN Smallcap	1,244	-0.6	-0.6	-23.6	12.0	0.8	298,792
HNX Index	281	-0.7	-4.4	0.0	18.2	1.6	419,058
UpCom	128	-0.2	0.6	14.1	13.4	1.8	657,307

Nhóm ngành (tỷ đồng)

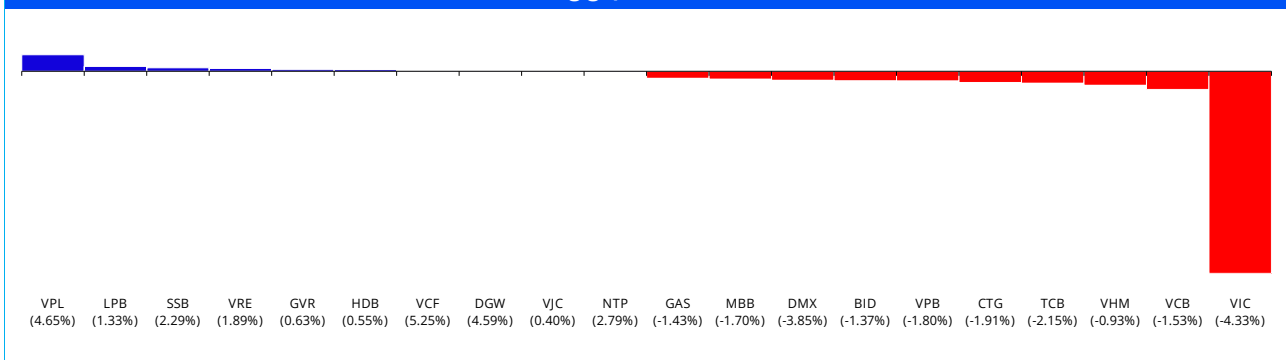
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.5	-7.7	41.6	1.6	17.2	3.9	245,310
Bảo hiểm	-1.5	-2.3	8.0	1.1	14.3	1.7	60,013
Bất động sản	-3.1	12.2	23.0	2.1	36.9	3.8	2,859,231
CNTT	-0.6	1.1	-23.8	0.7	13.0	2.8	135,980
Dầu khí	-2.7	-2.5	-0.8	1.1	23.1	2.4	61,825
Dịch vụ tài chính	-1.7	-2.8	-1.7	1.4	15.5	1.8	417,248
Tiền ích	-0.9	2.1	4.2	1.2	14.1	2.0	337,469
Du lịch và Giải trí	2.2	-0.3	-15.6	1.0	28.1	4.3	318,331
Hàng & DV CN	-1.1	-3.0	-5.2	0.9	12.3	1.5	159,728
Hàng CN & Gia dụng	-2.4	3.8	-31.2	0.7	7.5	1.1	39,831
Hóa chất	0.0	1.2	8.1	0.9	15.6	1.7	207,107
Ngân hàng	-1.1	-1.3	-0.9	0.9	9.2	1.5	2,583,973
Ô tô và phụ tùng	-1.3	-0.3	-12.0	0.8	3.3	0.8	14,024
Tài nguyên Cơ bản	-0.6	-2.1	-9.2	0.8	12.9	1.3	222,951
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.7	1.3	-10.9	1.3	17.7	3.0	612,935
Truyền thông	-0.9	-3.6	-25.8	0.6	20.5	0.8	1,992
Xây dựng và Vật liệu	-0.5	-2.0	-13.3	0.8	10.5	1.2	125,317
Y tế	-0.5	-1.7	-11.9	0.9	16.7	1.9	35,534

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	-0.3	-0.6	-0.7	-1.2	0.5	1.1
USD/JPY	154	-1.2	-3.4	-2.2	-3.6	-1.5	4.6
USD/CNY	7	0.0	-0.1	-0.5	-1.1	-4.0	-5.9
KRW/USD	1,343	-0.6	-1.8	-4.7	-12.1	-6.7	-3.2
EUR/USD	1	-0.1	-0.1	-0.6	-0.8	1.0	1.2
USD/VND	26,048	-0.1	-0.1	-0.6	-1.1	-1.0	-1.4
Dầu Thô	91	-0.4	6.2	16.5	0.6	58.6	47.2
Xăng	318	-1.0	-7.4	6.6	4.5	86.6	62.0
Khí đốt	3	-1.4	-0.1	10.2	-9.2	-20.4	-3.8
Coal	149	1.1	13.3	13.6	0.7	38.3	38.9
Vàng	4,414	-0.4	-0.5	1.7	1.9	2.2	21.4
Thép cuộn TQ	3,357	-0.1	-0.6	3.5	-1.2	2.7	-1.3

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.nt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- DVP – Cảng biển:** DVP chốt danh sách cổ đông ngày 10/9 để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 30%. Tổng tỷ lệ cổ tức năm 2025 của doanh nghiệp đạt 80% bằng tiền mặt.
- VGI – Viễn thông:** Mytel đạt doanh thu 916 triệu USD và lợi nhuận 104 triệu USD trong năm 2025. Nhà mạng này hiện nắm giữ 39% thị phần với gần 16 triệu thuê bao tại Myanmar.
- HDB – Ngân hàng:** HDBank vừa huy động thành công 1.000 tỷ đồng qua lô trái phiếu mã HDBL12612. Trái phiếu có kỳ hạn 6 năm và dự kiến đáo hạn vào ngày 27/8/2032.
- BAB – Ngân hàng:** Lãi suất tiết kiệm tại Bac A Bank ngày 6.9.2026 dao động từ 4,75% đến 7,1%/năm. Với mức lãi suất cao nhất 7,1%/năm tại kỳ hạn 12 tháng, khách hàng gửi 100 triệu đồng nhận được 20,87 triệu đồng tiền lãi.
- SCR – Bất động sản:** TTC Land đang tái cấu trúc danh mục thông qua việc thoái vốn tại dự án Vịnh Đàm và tăng sở hữu lên 36.63% tại Đầu tư Tín Nghĩa – Á Châu. Công ty đã thu hồi các khoản đầu tư để tối ưu hóa nguồn vốn.
- NTL – Bất động sản:** Ông Đinh Quang Chiến đăng ký mua 1,8 triệu cổ phiếu NTL từ ngày 11/9/2026 đến 9/10/2026. Giao dịch này giúp Phó Chủ tịch Lideco nâng tỷ lệ sở hữu tại doanh nghiệp lên 16,23% vốn điều lệ.
- NKG – Nguyên vật liệu:** Ông Võ Hoàng Vũ đã nộp đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Phó Chủ tịch thường trực Thép Nam Kim vào ngày 4/9/2026 vì nguyện vọng cá nhân. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc miễn nhiệm này.
- OCB – Ngân hàng:** OCB đã tất toán trước hạn hai lô trái phiếu OCB12517 và OCB12516 với tổng giá trị phát hành 1.300 tỷ đồng. Ngân hàng cũng lên kế hoạch mua lại ba lô trái phiếu khác vào ngày 30/9/2026.
- TDH – Bất động sản:** HoSE vừa nhắc nhở Thuduc House do chậm công bố báo cáo tài chính bán niên 2026 đã soát xét bằng tiếng Việt và tiếng Anh tính đến ngày 4/9/2026. Công ty được yêu cầu nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ Tổng CTCP Bảo Minh – BMI

BMI – Bảo hiểm: HoSE đưa cổ phiếu BMI ra khỏi diện cảnh báo từ ngày 8/9/2026 nhờ báo cáo soát xét bán niên đạt ý kiến chấp thuận toàn phần. Bảo hiểm Bảo Minh cũng dự kiến chi trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 5% vào ngày 29/9/2026.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần				9/6/2026	9/7/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Công nghệ Thông tin				138.4	266	520	218	
2	Dịch vụ tài chính				105.2	1,077	1,766	861	
3	Bán lẻ				103.1	333	447	220	
4	Du lịch và Giải trí				83.9	140	181	98	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp				77.1	669	704	397	
6	Truyền thông				72.8	3	3	2	
7	Dầu khí				71.3	368	576	336	
8	Xây dựng và Vật liệu				69.4	322	326	193	
9	Bất động sản				63.8	4,303	3,733	2,279	
10	Tài nguyên Cơ bản				58.4	399	502	317	
11	Thực phẩm và đồ uống				52.6	566	634	416	
12	Bảo hiểm				50.2	32	29	19	
13	Ô tô và phụ tùng				48.0	22	20	14	
14	Ngân hàng				38.0	3,768	2,954	2,140	
15	Hóa chất				30.8	434	415	318	
16	Y tế				29.2	26	19	15	
17	Điện, nước & xăng dầu khí đốt				23.8	235	184	148	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	74,500	-0.9	1.2	24.8	47	903.2	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	13,600	-2.9	-5.2	-24.8	33	696.8	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	27,000	1.9	5.5	-16.9	58	318.0	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	26,400	0.0	-0.4	39.0	107	202.9	
VPL	CTCP Vinpearl	Du lịch và Giải trí	81,100	4.6	7.8	-13.9	245	144.4	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
VPL	CTCP Vinpearl	Du lịch và Giải trí	81,100	4.6	7.8	-13.9	226.7	1763.70	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,300	0.4	-3.8	6.6	351.3	314.70	
HID	Halcom Vietnam	Xây dựng và Vật liệu	3,580	6.9	5.3	-43.0	142.6	313.10	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	8,670	-2.8	-6.1	-16.6	171.1	149.20	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	8,250	-0.6	6.4	-6.3	599.5	107.60	

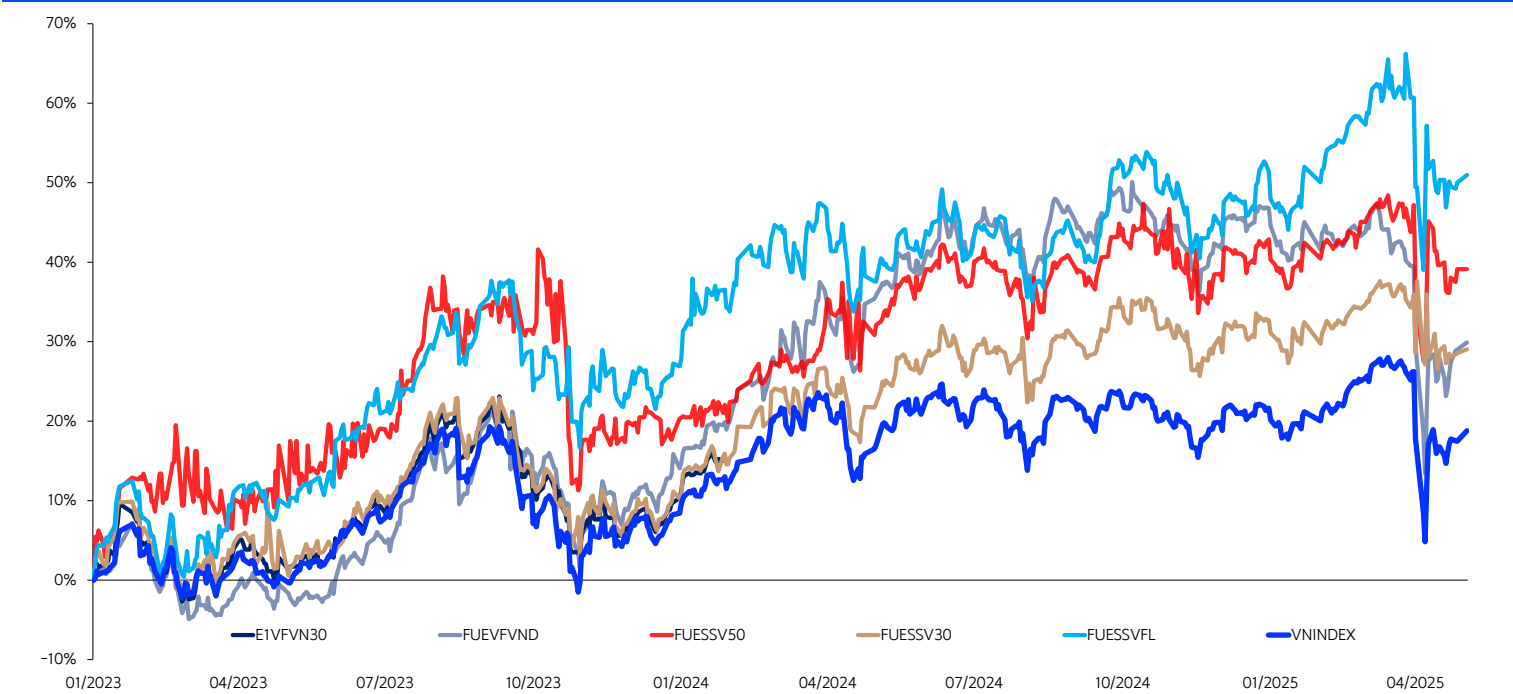
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
Top bán ròng					9/7/2026	1,760.4	2,225.7	-465.2
(91.80)	VCB	HDB	54.01		9/4/2026	2,519.0	2,422.4	96.6
(73.68)	CTG	VPB	34.36		9/3/2026	2,585.2	4,111.2	-1,525.9
(53.36)	VIC	VHM	18.60		8/28/2026	2,161.5	1,840.4	321.2
(43.49)	SHB	NLG	16.92		8/27/2026	2,009.8	1,799.9	209.9
(43.11)	DXG	HCM	16.53		8/26/2026	2,146.4	2,182.0	-35.6
(33.10)	MBB	DCM	12.51		8/25/2026	2,207.7	1,927.8	279.9
(29.68)	VIX	MCH	11.54		8/24/2026	1,785.3	1,609.0	176.3
(27.48)	STB	GEL	10.90		8/21/2026	2,185.8	2,146.3	39.6
(26.16)	TCX	PVT	8.42		8/20/2026	1,069.5	1,686.6	-617.0
(25.94)	VNM	FUEFVND	7.47		8/19/2026	1,092.1	1,803.6	-711.5
					8/18/2026	1,179.8	1,948.1	-768.3
					8/17/2026	1,313.0	1,915.6	-602.6
					8/14/2026	2,094.7	2,972.9	-878.1
					8/13/2026	2,275.5	2,848.7	-573.3
					8/12/2026	1,650.2	1,335.8	314.4

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,400	0.2%	3.4%	-1.9%	565,000	20.1		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,890	0.0%	1.0%	5.2%	2,700	0.1		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,940	-1.0%	2.4%	-4.7%	55,500	1.6		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	34,100	-1.0%	2.1%	-11.0%	137,500	4.7		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,920	0.0%	1.3%	1.6%	44,500	1.2		
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,940	-0.2%	1.0%	-2.2%	15,200	0.4		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,370	-0.5%	3.1%	-1.8%	4,600	0.1		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,340	-0.4%	-2.2%	7.1%	200	0.0		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,720	0.1%	4.6%	-0.4%	137,300	1.9		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,290	-0.2%	0.4%	-17.0%	6,200	0.1		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,190	0.0%	7.0%	3.5%	0	n.a		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,320	-2.1%	2.3%	-12.2%	6,500	0.1		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	-1.3%	0.7%	4.2%	1,100	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,590	n.a	2.2%	-12.4%	7,200	0.1		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.7%	0.7%	0	n.a		
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	-3.8%	-5.6%	0	n.a		

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(7,048)	18,483	7.6	21.3	0.9	2.22	2.0	10.9	61.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	208,005	60,153	51,748	5.3	26.9	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/	VNFL	608,354	69,860	50,732	-16.5	27.4	1.0	1.98	1.3	8.2	87.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,241,285	40,260	111,214	-15.0	24.9	0.9	2.63	1.6	8.6	84.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710,073	-	-	3.6	21.8	0.8	2.09	1.8	11.0	51.6
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	261,922	11,989	14,295	5.3	25.0	0.7	2.25	2.1	11.2	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	555,086	(44,750)	(85,995)	8.8	24.3	1.0	1.88	2.0	11.3	70.2
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	66,318	-	-	11.2	52.1	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,473,714	(56,148)	(116,692)	9.8	27.1	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	285,121	1,184	1,184	-23.2	29.7	0.8	1.66	1.2	10.6	37.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	237,764	(3,445)	(25,060)	-9.1	30.9	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	197,027	(24,572)	(72,158)	-15.8	27.3	0.9	2.27	1.8	9.8	87.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	-2.3	40.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	70,668	n.a	n.a	-16.1	29.2	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	n.a	0.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-15.7	23.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu tại ngày 26/08/2026



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdugpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.